

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2015**

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh bác sĩ nội trú khoá XL như sau:

**I. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH**

- Hình thức đào tạo: Tập trung liên tục, thời gian 03 năm.
- Chỉ tiêu tuyển sinh: 150 (trong đó có 25 chỉ tiêu đào tạo cho Sở Y tế Hà Nội, xem chi tiết các chuyên ngành kèm theo).
- Chuyên ngành tuyển sinh:

**Các chuyên ngành thuộc hệ Nội và Y học cổ truyền**

TT	Chuyên ngành	Nhu cầu đào tạo (*)	Môn thi 4	Môn thi 5
1	Da liễu	4	Nội khoa	Nhi khoa
2	Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	4	Nội khoa	Nhi khoa
3	Gây mê hồi sức	7	Nội khoa	Nhi khoa
4	Hồi sức cấp cứu	5	Nội khoa	Nhi khoa
5	Huyết học và Truyền máu	8	Nội khoa	Nhi khoa
6	Lao	4	Nội khoa	Nhi khoa
7	Nhi khoa	10	Nội khoa	Nhi khoa
8	Nội khoa	24	Nội khoa	Nhi khoa
9	Phục hồi chức năng	5	Nội khoa	Nhi khoa
10	Tâm thần	5	Nội khoa	Nhi khoa
11	Thần kinh	8	Nội khoa	Nhi khoa
12	Tim mạch	12	Nội khoa	Nhi khoa
13	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	12	Nội khoa	Nhi khoa
14	Y học cổ truyền	10	Lý luận YHCT	Nội Y học cổ truyền

**Các chuyên ngành thuộc hệ Ngoại và Răng Hàm Mặt**

TT	Chuyên ngành	Nhu cầu đào tạo (*)	Môn thi 4	Môn thi 5
15	Chẩn đoán hình ảnh	8	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
16	Ngoại khoa	15	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
17	Nhãn khoa	3	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
18	Phẫu thuật tạo hình	2	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
19	Răng Hàm Mặt	6	Nha khoa	Phẫu thuật trong miệng và hàm mặt

20	Sản Phụ khoa	6	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
21	Tai Mũi Họng	6	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
22	Ung thư	6	Ngoại khoa	Sản phụ khoa
23	Y pháp	1	Ngoại khoa	Sản phụ khoa

**Các chuyên ngành y học cơ sở, Y học dự phòng và Y tế công cộng**

TT	Chuyên ngành	Nhu cầu đào tạo <sup>(*)</sup>	Môn thi 4	Môn thi 5
24	Dược lý	2	Nội khoa	Miễn dịch - SLB
25	Dinh dưỡng	3	Dịch tễ học	Sức khoẻ môi trường
26	Giải phẫu	2	Nội khoa	Mô phôi thai học
27	Giải phẫu bệnh	8	Nội khoa	Mô phôi thai học
28	Hoá sinh y học	2	Nội khoa	Miễn dịch - SLB
29	Ký sinh trùng	4	Nội khoa	Vi sinh
30	Miễn dịch - Sinh lý bệnh	2	Nội khoa	Vi sinh
31	Mô phôi thai học	2	Nội khoa	Giải phẫu bệnh
32	Sinh lý học	2	Nội khoa	Mô phôi thai học
33	Vi sinh y học	5	Nội khoa	Ký sinh trùng
34	Y học dự phòng	6	Dịch tễ học	Sức khoẻ môi trường
35	Y sinh học Di truyền	5	Nội khoa	Mô phôi thai học

Nhu cầu đào tạo<sup>(\*)</sup>: Theo Viện/Khoa/Bộ môn đề xuất.

**II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI**

1. Văn bằng: Có bằng bác sĩ hệ chính quy, tốt nghiệp năm 2015, đạt loại khá trở lên, phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.

2. Tuổi đời không quá 27; có đủ sức khoẻ phục vụ lâu dài trong ngành Y.

3. Trong quá trình học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ lý do sức khoẻ).

4. Thí sinh đăng ký dự thi hệ nào thì điểm kết thúc các môn học tương ứng sau đây (nếu là môn có nhiều học phần thì tính ở lần học cuối cùng; lần thi thứ nhất; lấy điểm trung bình cộng của lý thuyết và lâm sàng theo thang điểm 10), phải đạt cụ thể như sau:

- Dự thi hệ Nội, Y học cơ sở: Điểm môn Nội  $\geq 7,0$  và Nhi  $\geq 7,0$  điểm.

- Dự thi hệ Ngoại: Điểm môn Ngoại  $\geq 7,0$  và Sản  $\geq 7,0$  điểm.

- Dự thi chuyên ngành Răng Hàm Mặt:

+ Điểm trung bình cộng các môn chuyên ngành Răng Hàm Mặt của năm thứ 6 đạt  $\geq 7,0$  điểm;

+ Điểm bệnh học Ngoại khoa  $\geq 5,0$  điểm.

- Dự thi chuyên ngành Y học cổ truyền:

+ Điểm trung bình cộng của 4 môn học sau đây phải đạt  $\geq 7,0$  điểm:

Lý luận Y học cổ truyền, Phương tễ, Châm cứu, Bệnh học Nội - Lão - Nhi (bệnh học Nội hoặc bệnh học Nội - Nhi);

+ Điểm thi môn Bệnh học Nội khoa (Y học hiện đại)  $\geq 5,0$  điểm.

- Dự thi chuyên ngành Y học dự phòng hoặc Dinh dưỡng:

Xét điểm trung bình cộng 4 môn sau đây phải đạt  $\geq 7,0$  điểm: Dịch tễ học, Sức khỏe môi trường, Sức khỏe nghề nghiệp, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm (lấy kết quả điểm thi năm cuối cùng đối với các môn có nhiều học phần).

5. Thí sinh tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, nếu có đủ các điều kiện trên được xét miễn thi tuyển.

### **III. MÔN THI VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN**

1. Môn thi tuyển gồm 05 môn:

+ Môn thi 1: Toán xác suất thống kê y học.

+ Môn thi 2: Ngoại ngữ (chọn một trong những ngoại ngữ sau: Anh, Pháp và Trung văn), tương đương trình độ B.

+ Môn thi 3: Trắc nghiệm tổng hợp (bao gồm kiến thức của 4 môn Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền).

+ Môn thi 4 và 5 (theo bảng chuyên ngành tuyển sinh trên).

2. Hình thức và thời gian thi:

- Môn thi 1, 2 và 3: thi trắc nghiệm 90 phút.

- Môn thi 4 và 5: thi viết tự luận 180 phút.

Nhà trường không tổ chức ôn thi, thí sinh tự ôn tập theo nội dung quy định của các môn thi (đăng trên website: <http://sdh.hmu.edu.vn/>).

### **IV. HỒ SƠ DỰ THI TUYỂN**

1. Đơn đăng kí dự thi tuyển bác sĩ nội trú (mẫu kèm theo).

2. Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ sở đào tạo nơi sinh viên tốt nghiệp đại học).

3. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

4. Bản sao bảng điểm của 6 năm học (có công chứng).

5. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học có công chứng hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp (nếu chưa được cấp bằng) nhưng phải nộp bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp ngay sau khi thi xong.

6. Bản sao chứng minh nhân dân và 03 ảnh 3x4 cm (sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự thi) để vào 02 bì thư, trong đó:

- 01 bì thư đựng 02 ảnh, ngoài bì thư ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và chuyên ngành dự thi.

- 01 bì thư đựng 01 ảnh và bản sao chứng minh nhân dân, ngoài bì thư ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và chuyên ngành dự thi.

Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ. Hồ sơ và lệ phí thi tuyển sẽ không hoàn lại nếu thí sinh không được dự thi, bỏ thi hoặc thi không đạt. Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ trên.

### **V. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG**

1. Thí sinh được đăng kí nguyện vọng 1: hoặc Trường Đại học Y Hà Nội hoặc Sở Y tế Hà Nội.

2. Trường hợp thí sinh dự thi có bằng bác sĩ đa khoa, có nguyện vọng 1 tại Trường Đại học Y Hà Nội được đăng ký thêm nguyện vọng 2 đối với một số chuyên ngành như: Lao, Truyền nhiễm, Tâm thần; Y pháp, các chuyên ngành thuộc khối Y học cơ sở, Y học dự phòng.

## **VI. LỆ PHÍ TUYỂN SINH**

Phí đăng ký thi tuyển; lệ phí thi tuyển được thông báo và thu tại phòng Tài chính Kế toán theo quy định của Nhà nước và Nhà trường (các khoản này nộp một lần cùng với hồ sơ đăng ký dự thi tuyển).

## **VII. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN**

1. Điều kiện xét tuyển (tính theo thang điểm 10):

Các môn thi phải đạt  $\geq 5,0$  điểm. Riêng môn thi 4 (đối với thí sinh thi Sản Phụ khoa và Nhi khoa là môn thi 5) phải đạt  $\geq 7,0$  điểm.

2. Xét trúng tuyển:

- Tính tổng điểm 4 môn (không tính môn thi 2), lấy từ cao xuống theo:

+ Chỉ tiêu của từng chuyên ngành.

+ Nguyện vọng 1 (hết NV1, còn chỉ tiêu sẽ xét đến NV2).

- Trường hợp thí sinh cùng chuyên ngành, có tổng điểm bằng nhau sẽ xét điểm môn thi 2.

## **VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ VÀ THI TUYỂN**

1. Nhận hồ sơ từ ngày 20/7/2015 đến hết ngày 24/7/2015.

2. Nơi nhận hồ sơ - Phòng 114 A1, Trường Đại học Y Hà Nội, số 01 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại hỗ trợ 04.38523798 (3134). Website: <http://sdh.hmu.edu.vn/>

3. Phổ biến quy chế thi và phát thẻ dự thi (dự kiến): 9h00, 12/8/2015 (tại giảng đường 12 nhà A3, Trường Đại học Y Hà Nội).

4. Thời gian thi tuyển (dự kiến):

- Ngày 14/8/2015: môn thi 4 và môn thi 5.

- Ngày 15/8/2015: môn thi 1 và môn thi 3.

- Ngày 16/8/2015 (sáng): môn thi 2.

5. Công bố kết quả thi tuyển (dự kiến): 31/8/2015.

6. Tập trung (dự kiến): 28/10/2015. Khai giảng (dự kiến): 29/10/2015.

Đề nghị các trường Đại học Y Dược trong toàn quốc sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho các bác sĩ mới tốt nghiệp đủ điều kiện và có nguyện vọng dự thi kịp hoàn thành các thủ tục để nộp hồ sơ đúng thời hạn.

### **Nơi nhận:**

- Các trường đại học Y Dược toàn quốc;
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo (để báo cáo);
- Lưu Văn thư, SDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Tạ Thành Văn**